

Số: ~~1404~~/QĐ-SYT

Hà Giang, ngày 26 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả 94 đề tài Nghiên cứu khoa học
cấp cơ sở (cấp ngành) đã nghiệm thu năm 2014

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ HÀ GIANG

Căn cứ quyết định số 1421/QĐ-UBND ngày 14/5/2008 của UBND tỉnh Hà Giang về việc ban hành Quy định quản lý các Đề tài, Dự án khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ quyết định số 1888/QĐ-UBND ngày 23/6/2008 của UBND tỉnh Hà Giang về việc Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Y tế tỉnh Hà Giang;

Xét đề nghị của Hội đồng Khoa học cấp cơ sở - Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả 94 đề tài Nghiên cứu khoa học cấp cơ sở (cấp ngành) đã được hội đồng khoa học của Sở Y tế Hà Giang nghiệm thu, đánh giá trong năm 2014 (*kèm theo danh mục các đề tài nghiên cứu khoa học*).

Điều 2. Giao cho thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm quản lý, tuyên truyền, triển khai ứng dụng và mở rộng kết quả các đề tài, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động tại đơn vị.

Điều 3. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng Sở Y tế, Trưởng phòng KHTC, Trưởng phòng Nghiệp vụ Y, Thủ trưởng các đơn vị chủ trì các đề tài được nghiệm thu căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (TH);
- BGĐ Sở Y tế;
- Lưu VT, VP, NVY.



GIÁM ĐỐC



Lương Viết Thuận

(Kèm theo quyết định số 1404/SYT-NVY, ngày 26 tháng 12 năm 2014 Của Sở Y tế)

II

4	Thực trạng kiến thức, thực hành của nhân viên và điều kiện vệ sinh cơ sở chế biến thức ăn đường phố tại thành phố Hà Giang	Chủ nhiệm đề tài: BsCKI. Hoàng Thị Chuyên. Thành viên tham gia: Nguyễn Như Chương- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Hà Giang	03/2014	08/2014	1. Mô tả kiến thức, thực hành về vệ sinh an toàn thực phẩm của các nhân viên trực tiếp tham gia chế biến thức ăn. 2. Mô tả thực trạng vệ sinh cơ sở và vệ sinh dụng cụ của các cơ sở cửa hàng ăn, quán ăn đường phố.	Đánh giá thực trạng kiến thức thực hành của 108 nhân viên trực tiếp tham gia chế biến thức ăn đường phố và 64 cơ sở, các dụng cụ chế biến nấu nướng trên địa bàn thành phố Hà Giang, thông qua bộ câu hỏi phỏng vấn, bảng kiểm, quan sát vệ sinh và thực hành của các đối tượng trực tiếp chế biến thực phẩm thức ăn đường phố. - Đưa ra đề xuất, kiến nghị-Biện pháp.	1. Thông tin chung về dịch vụ TAĐP và các nhân viên trực tiếp chế biến. 2.Kiến thức thực hành về vệ sinh ATTP của các nhân viên, cơ sở chế biến thức ăn đường phố. 3. Thực trạng vệ sinh cơ sở và vệ sinh dụng cụ tại các cửa hàng, quán ăn đường phố. Từ đó đưa ra kiến nghị.	12/15	
III BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI									
5	Đặc điểm lâm sàng,cận lâm sàng bệnh nhân u phổi điều trị tại bệnh viện lao& bệnh phổi Hà Giang	Chủ nhiệm: Bs Chúc Hồng Phương; Thành viên: Bs Khuất Trọng Năm, Y sỹ: Đào Ngọc Hưng	01/2014	08/2014	Các triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân u phổi, Phát hiện sớm các bệnh nhân u phổi	Cách chẩn đoán bệnh nhân U phổi, chẩn đoán giai đoạn, hướng điều trị	Đưa ra khuyến nghị việc phát hiện sớm u phổi rất quan trọng, liên quan đến các giai đoạn điều trị. Cần tập trung các kỹ thuật hiện đại như sinh thiết xuyên thành dưới hướng dẫn CT Scanner giúp cho chẩn đoán sớm	12/15	
6	Đánh giá hiệu quả PHCNHH cho bệnh nhân lao màng phổi điều trị tại bệnh viện Lao và bệnh phổi Hà Giang	Chủ nhiệm: Bs Đặng Thị Nga Huyền; Thành viên: Bs Lý Thị Hoàn, Bs: Hà Văn Nguyên	01/2014	10/2014	- Đánh giá kết quả các phương pháp tập PHCNHH, - Xây dựng một CT luyện tập PHCNHH cho BN lao màng phổi tại Hà Giang	Nghiên cứu 30 BN lao màng phổi điều trị lao theo chương trình được tập PHCNHH. So sánh 30 BN BN lao màng phổi điều trị theo chương trình lao không có điều kiện tập PHCNHH	BN hoàn thành CTPHCNHH thể hiện rõ nét trên các chỉ số SVC, FVC, FEV1/FVC khó thở, đau ngực, tình trạng cột sống. Chương trình PHCNHH với thời gian 4 tuần hướng dẫn là phù hợp với người bệnh	12/15	
7	Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh trong điều trị tại khoa Bệnh phổi -BV Lao và bệnh phổi Hà Giang	Chủ nhiệm: Ds ĐàmThị Mai; Thành viên: Ds Lưu Thị Lý, Ds: Ng Thị Nghiêm. Ds: Trần Tuấn Anh	4/2014	11/2014	Khảo sát việc sử dụng kháng sinh trong điều trị nhiễm khuẩn tại khoa Bệnh phổi	Đánh giá được hiệu quả điều trị nhiễm khuẩn đường hô hấp dưới qua khảo sát thực tế việc sử dụng kháng sinh tại khoa Bệnh phổi	Việc sử dụng kháng sinh hợp lý căn cứ vào tỷ lệ khỏi bệnh; Việc sử dụng kháng sinh chưa hợp lý từ đó có biện pháp đề xuất trong việc sử dụng kháng sinh	12/15	

[illegible]

13	Mô tả kiến thức, thái độ, hành vi liên quan đến phòng chống HIV/AIDS của khách hàng đến tư vấn xét nghiệm tự nguyện tại Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh Hà Giang từ tháng 5/2014 đến tháng 10/2014.	Nông Văn Huyền (CNDT), Phùng Văn Thiện, Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Quốc Hùng, Lý Thị Lan	5/2014	10/2014	- Mô tả tỷ lệ khách hàng có kiến thức, thái độ, hành vi đúng về phòng chống HIV/AIDS; - Tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ, hành vi về phòng chống HIV/AIDS. Qua đó, đề xuất một số giải pháp để xây dựng mô hình truyền thông tích cực phòng chống HIV/AIDS	- Mô tả kiến thức, thái độ, thực hành của đối tượng nghiên cứu, - Phân tích các yếu tố liên quan, - Định hướng kế hoạch truyền thông phù hợp, hiệu quả	Đề tài đã đánh giá được thực trạng liên quan đến kiến thức, thái độ, hành vi phòng chống HIV/AIDS. Đưa ra được một số những giải pháp thực hiện can thiệp truyền thông.	12/15	
----	---	---	--------	---------	---	--	---	-------	--

VI BỆNH VIỆN ĐIỀU DƯỠNG - PHCN									
14	Đánh giá hiệu quả điều trị thoái hóa cột sống thắt lưng bằng một số phương pháp vật lý trị liệu.	Nguyễn Thị Hải Yến, Và các cộng sự: Nguyễn Thị Dương, Mai Hùng Cường	Tháng 12 năm 2013	Tháng 10 năm 2014	1/ Mô tả các đặc điểm của người bệnh thoái hóa đốt sống thắt lưng. 2/ Đánh giá hiệu quả điều trị thoái hóa đốt sống thắt lưng bằng một số phương pháp vật lý trị liệu.	Các phương pháp điều trị thoái hóa cột sống thắt lưng được áp dụng: * Điều trị bằng thuốc: - Giảm đau: Mobimed 7,5 mg - Vi tamin B1. * Điều trị bằng phương pháp Vật lý trị liệu : - Hồng ngoại: Thời gian chiếu 15 - 20 phút/lần x 1 lần/ngày. - Điện phân: Sử dụng dòng 1 chiều đều. Thời gian 10 -15 phút/lần x 1 lần/ngày. - Xoa bóp cột sống thắt lưng: 60 phút/lần x 1 lần/ngày - Kéo giãn cột sống bằng hệ thống kéo giãn kỹ thuật số . Thời gian kéo từ 15 - 20 phút/lần x 1 lần/ngày. Tiêu chuẩn đánh giá kết quả điều trị: Theo các chỉ số sau: Tình trạng đau thắt lưng và thần kinh tọa Đánh giá hiệu quả điều trị chung: Dựa vào tổng số điểm của 6 chỉ số đánh giá.	Hiệu quả điều trị: +Thời gian điều trị từ 8 - 14 ngày chiếm tỷ lệ cao nhất (45,9%), thời gian tối đa đến 22 ngày và dưới 8 ngày có tỷ lệ gần tương đương + Sau điều trị mức độ đau cải thiện tốt hơn so với trước điều trị có ý nghĩa thống kê (p <0,05). +Mức độ cải thiện độ giãn cột sống tốt lên rất rõ rệt so với trước điều trị (p<0,05). +Điều trị thoái hóa cột sống thắt lưng bằng các phương pháp vật lý trị liệu cho kết quả điều trị tốt và khá chiếm 73,3%. Không còn bệnh nhân ở mức độ kém.	12/15	

15	Khảo sát tình hình tăng huyết áp và một số yếu tố liên quan ở người từ 40 đến 70 tuổi tại khu vực Việt Lâm năm 2014.	Chủ nhiệm đề tài - Nguyễn Văn Minh Cùng với cộng sự: - Đinh Thị Ninh - Hoàng Thị Loan	01/2014	10/2014	- Xác định tỷ lệ tăng huyết áp ở những người có độ tuổi từ 40 - 70 đến khám và điều trị tại bệnh viện Điều dưỡng và PHCN năm 2014; - Tìm hiểu, sự hiểu biết về bệnh của những người đã mắc bệnh tăng huyết áp; - Tìm hiểu một số yếu tố liên quan, ảnh hưởng đến bệnh tăng HA.	- Phân tích tăng huyết áp theo nhóm tuổi - Tỷ lệ tăng huyết áp theo giới - Tỷ lệ tăng huyết áp theo trình độ học vấn - Tỷ lệ tăng huyết áp theo nghề nghiệp; - Nhận thức của người mắc về bệnh tăng huyết áp - Các yếu tố liên quan đến tăng huyết áp	* Đánh giá được tỷ lệ tăng huyết áp chung ở khu vực Việt Lâm là 40%; - Nam 57% - Nữ 43%; * Xác định được các yếu tố liên quan đến bệnh THA * Đề xuất các giải pháp quản lý và điều trị THA	12/15	
16	Nghiên cứu tình hình bệnh nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính ở trẻ em dưới 5 tuổi tại khoa điều trị đa khoa bệnh viện Điều dưỡng & PHCN, cấp cơ sở	Chủ nhiệm đề tài Hoàng Châu Loan. Cùng với cộng sự: Nguyễn Thị Hà	01/2014	11/2014	- Xác định, tỷ lệ nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính ở trẻ dưới 5 tuổi tại khoa điều trị đa khoa năm 2014. Bệnh viện điều dưỡng và phục hồi chức năng tỉnh Hà Giang. - Tìm hiểu những yếu tố liên quan đến nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính ở trẻ dưới 5 tuổi tại khoa điều trị đa khoa. Bệnh viện điều dưỡng và phục hồi chức năng tỉnh Hà Giang.	- Tỷ lệ NKHHCT ở trẻ dưới 5 tuổi; - Mức hiểu biết về NKHHCT của các bà mẹ; - Tình trạng dinh dưỡng của trẻ NKHHCT; - Thời gian bú mẹ liên qua đến NKHHCT; - Cân nặng lúc sinh liên quan đến NKHHCT; - Số con trong gia đình liên quan đến NKHHCT.	- Tỷ lệ NKHHCT ở trẻ dưới 5 tuổi là 65,3 - Mức hiểu biết về NKHHCT của các bà mẹ chưa tốt là 32% - Tình trạng suy dinh dưỡng của trẻ NKHHCT là 22,2% - Cân nặng lúc sinh < 3000g NKHHCT là 54,1% - Số con trong gia đình > 2 con NKHHCT là 55.5%	12/15	
17	Khảo sát sự hài lòng của người bệnh, người nhà người bệnh điều trị nội trú tại bệnh viện điều dưỡng và PHCN Hà Giang năm 2014	Chủ nhiệm đề tài - Triệu Thị Thủy Cùng với cộng sự: - Trần Thị Phương. Tạ Thị Nga	01/2014	10/2014	- Xác định mức độ hài lòng của người bệnh, người nhà người bệnh điều trị nội trú tại bệnh viện - Đề xuất các giải pháp nhằm cải tiến sự hài lòng của người bệnh và người nhà người bệnh	- Đánh giá mức độ hài lòng của người bệnh theo các nội dung khảo sát - So sánh mức độ hài lòng của người bệnh và người nhà người bệnh giữa các tháng - So sánh tỉ lệ hài lòng giữa hai khoa lâm sàng - Một số giải pháp đề xuất để tăng cường sự hài lòng của người bệnh	- Đánh giá sự hài lòng của người bệnh: - Rất tốt 22,42% - Tốt 65,51% - Chưa tốt 12.7%	12/15	

18	Đánh giá tình hình cung ứng và sử dụng thuốc theo phân tích ABC tại bệnh viện Điều Dưỡng & PHCN giai đoạn 2013-2014	Đặng Thúy Thương. Đình Thanh Giang	Từ tháng 07 năm 2013	Đến tháng 09 năm 2014		- Tỷ lệ thuốc cung ứng, thuốc sử dụng hạng A - Tỷ lệ thuốc cung ứng thuốc sử dụng hạng B - Tỷ lệ thuốc cung ứng thuốc sử dụng hạng C	Kết quả chủng loại phân theo nhóm A,B,C: A= 47,32% B=39,35% C=13,33%	12/15	
VII BỆNH VIỆN Y DƯỢC CỔ TRUYỀN									
19	Đánh giá mức độ hài lòng của người bệnh điều trị nội trú tại các khoa lâm sàng trong bệnh viện YDCT Tỉnh Hà Giang năm 2014.	Chủ nghiệm đề tài: 1. BSCKI: Phạm Minh Tuấn Cộng sự: 1. BS. Nguyễn Quang Nghĩa 2. ĐD. Trần Thị Thanh Nga 3. Ys. Nguyễn Thị Loan	05/2014	11/2014	Đánh giá mức độ hài lòng của người bệnh đến điều trị nội trú tại BVYDCT tỉnh Hà Giang năm 2014 Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh vì mục tiêu đáp ứng hài lòng của người bệnh	Đánh giá mức độ hài lòng của người bệnh đến điều trị nội trú tại BVYDCT năm 2014 từ đó đưa ra một số giả pháp nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tại bệnh viện.	Đề tài tổng hợp mức độ hài lòng của người bệnh đối với lĩnh vực chăm sóc và phục vụ của bệnh viện là 99%.	12/15	
20	Đánh giá tác dụng điều trị viêm quanh khớp vai thể đơn thuần bằng phương pháp châm cứu kết hợp bài thuốc quỳên tý thang. Tại BVYDCT Hà Giang năm 2014.	Chủ nghiệm đề tài: 1. BSCKI. Nguyễn Thị Phiến Cộng sự: 1. ĐD Vũ Thị Máy 2. ĐD Phạm Thị Phương Hưng 3. Ys Phạm Đức Chung	01/2014	10/2014	Đánh giá tác dụng điều trị viêm quanh khớp vai thể đơn thuần bằng bài thuốc quỳên tý thang. Theo dõi tác dụng của bài thuốc có tác dụng như thế nào khi kết hợp với châm cứu trên bệnh nhân	Đánh giá tác dụng điều trị viêm quanh khớp vai thể đơn thuần bằng phương pháp châm cứu kết hợp bài thuốc quỳên tý thang, từ đó đưa ra một số kiến nghị để áp dụng vào điều trị	Đề tài đánh giá được tỷ lệ điều trị tốt là 96,7%, Khá 6,7%. Góc vận động ra trước, sang ngang có tỷ lệ tốt là 90%, Khá là 6,7%, Trung bình là 3,3%, Kém là 0%. Ở góc vận động ra sau, tốt và khá chiếm 83%, kém chiếm 0%, trung bình chiếm 6,7%. Vậy phương pháp châm cứu kết hợp với bài thuốc quỳên tý thang điều trị VQKV thể đơn thuần rất có hiệu quả.	12/15	

21	Đánh giá kết quả điều trị viêm họng mạn tính bằng bài thuốc “Sa nhân mạch môn thang gia giảm” Kết hợp với phương pháp điện châm. Tại BVYDCT Hà Giang năm 2014.	Chủ nghiệm đề tài: 1. Bs. Vương Văn Tuấn Cộng sự: 1. ĐD. Hoàng Mỹ Linh 2. ĐD. Dương Thị Phương Hoa	01/2014	10/2014	Đánh giá hiệu quả điều trị viêm họng mạn tính bằng bài thuốc “Sa nhân mạch môn thang gia giảm” Kết hợp với phương pháp điện châm. Tại BVYDCT Hà Giang	Đánh giá hiệu quả điều trị viêm họng mạn tính bằng bài thuốc “Sa nhân mạch môn thang gia giảm” Kết hợp với phương pháp điện châm. Tại BVYDCT Hà Giang năm 2014. Từ đó có sự so sánh để đưa ra phương pháp điều trị tốt nhất cho bệnh nhân.	Điều trị bằng phương pháp YHCT bài thuốc “Sa nhân mạch môn thang gia giảm” có tác dụng toàn thân còn phương pháp điện châm có tác dụng tại chỗ.	12/15	
22	Khảo sát, đánh giá công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại các khoa điều trị Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Hà Giang năm 2014	Chủ nghiệm đề tài: 1. CNĐD Nguyễn Quang Định Cộng Sự: 1. CNĐD Quan Thị Hương 2. CNĐD Ma Văn Hưng 3. YSỹ Tô Mai Hiền	01/2014	10/2014	Nhằm mục đích nâng cao chất lượng công tác chống nhiễm khuẩn bệnh viện, đề xuất một số giải pháp để nâng cao chất lượng công tác kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện	Khảo sát, đánh giá công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại các khoa điều trị Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Hà Giang năm 2014	Đánh giá được thực trạng công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại các khoa điều trị Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Hà Giang năm 2014. Đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện	12/15	
23	Đánh giá kết quả bài thuốc y học cổ truyền trong điều trị trĩ nội độ II,III phẫu thuật khâu treo triệt mạch trĩ tại khoa ngoại Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Hà Giang năm 2014	Chủ nghiệm đề tài: 1. BSCKI. Lệnh Thái Quý Cộng sự: 1. BSCKI. Khổng Thị Tiến 2. Y sỹ. Nguyễn Thị Ngọc Quyên	02/2014	10/2014	Đánh giá hiệu quả bài thuốc y học cổ truyền trong điều trị trĩ nội độ II,III phẫu thuật khâu treo triệt mạch trĩ tại khoa ngoại Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Hà Giang năm 2014	Đánh giá hiệu quả bài thuốc y học cổ truyền trong điều trị trĩ nội độ II,III phẫu thuật khâu treo triệt mạch trĩ tại khoa ngoại Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Hà Giang năm 2014. Từ đó đưa ra một số giải pháp để điều trị trĩ nội độ II, III, hiệu quả nhất.	Chảy máu trĩ chiếm tỷ lệ cao nhất, chiếm 60%, sa lòi ít hơn 37%, đau chiếm 3%. Tỷ lệ bệnh nhân bị bệnh trĩ là công chức chiếm cao nhất là 38%. Bệnh nhân điều trị đạt kết quả tốt ở lô 1 là 25%, lô 2 là 26%, không có loại xấu. Trĩ co teo 100%, chia đều cho 2 lô. Bệnh nhân dùng thuốc đông dược giá thành rẻ hơn. Kỹ thuật thực hiện đơn giản.	12/15	

24	Khảo sát sự hài lòng của người bệnh và thân nhân đến khám bệnh tại khoa Khám bệnh đa khoa Bệnh viện Y Dược cổ truyền Hà Giang năm 2014	Chủ nghiệm đề tài: 1. BSKI. Phan Bá Quỳnh Cộng sự: 1. BS. Đinh Thị Thu 2. CN. Lương Triều Minh 3. ĐD. Đặng Thị Khuê	01/2014	9/2014	Khảo sát sự hài lòng của người bệnh và thân nhân đến khám bệnh tại khoa Khám bệnh đa khoa Bệnh viện Y Dược cổ truyền Hà Giang, Phân tích yếu tố nào là quan trọng nhất ảnh hưởng đến sự hài lòng của bệnh nhân, từ đó đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao sự hài lòng của bệnh nhân.	Khảo sát sự hài lòng của người bệnh và thân nhân đến khám bệnh tại khoa Khám bệnh đa khoa Bệnh viện Y Dược cổ truyền Hà Giang năm 2014, để đưa ra giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa công tác tiếp đón bệnh nhân	Kết quả nghiên cứu cho thấy 98,5% trong 200 bệnh nhân, thân nhân hài lòng chung với quy trình. Mục tiêu thứ hai là tìm mối liên quan giữa đặc điểm người bệnh, thân nhân với các tiêu chí đánh giá sự hài lòng.	12/15	
25	Đánh giá tác dụng giảm đau và khả năng phục hồi chức năng của bệnh nhân đau thần kinh hông to bằng phương pháp xoa bóp bấm huyệt, kết hợp với Châm cứu, chiếu đèn hồng ngoại, giác hơi.	Chủ nghiệm đề tài: 1. BS. Cấn Xuân Hạnh Cộng sự: 1. Ys. Hoàng Văn Thùy 2. ĐD Phùng Thị Hằng 3. KTV. Nguyễn Xuân Kiên	02/2014	10/2014	Đánh giá tác dụng giảm đau và khả năng phục hồi chức năng của bệnh nhân đau thần kinh hông to bằng phương pháp xoa bóp bấm huyệt, kết hợp với Châm cứu, chiếu đèn hồng ngoại, giác hơi	Đánh giá tác dụng giảm đau và khả năng phục hồi chức năng của bệnh nhân đau thần kinh hông to bằng phương pháp xoa bóp bấm huyệt, kết hợp với Châm cứu, chiếu đèn hồng ngoại, giác hơi, từ đó đưa ra một số giải pháp để điều trị cho người bệnh tốt hơn.	Kết quả nghiên cứu cho thấy 62,5% bệnh nhân nghiên cứu có thể khỏi và đi lại bình thường, ở độ tuổi càng cao nhiễm bệnh càng nhiều, càng khó khỏi. Kết quả nghiên cứu cho thấy 25% bệnh nhân nghiên cứu có thể đi lại không bị đau nhưng vận động mạnh vẫn đau, 12,5% có thể giảm đi lại vẫn đau.	12/15	
26	Đánh giá tác dụng bài thuốc giải độc từ vật thang gia giảm trong điều trị viêm cổ tử cung kết hợp uống và rửa. Tại BVYDCT Hà Giang năm 2014	Chủ nghiệm đề tài: 1. BS. Nguyễn Thị Huân Cộng sự: 1. CNĐD. Nguyễn Thị Hương 2. ĐD. Đỗ Văn Nhất 3. NHS. Nguyễn Thị Loan	01/2014	9/2014	Đánh giá tác dụng bài thuốc giải độc từ vật thang gia giảm trong điều trị viêm cổ tử cung kết hợp uống và rửa. Tại BVYDCT Hà Giang	Đánh giá tác dụng bài thuốc giải độc từ vật thang gia giảm trong điều trị viêm cổ tử cung kết hợp uống và rửa. Tại BVYDCT Hà Giang năm 2014. Từ đó đưa ra được phương pháp điều trị hiệu quả nhất cho người bệnh	Đối tượng nghiên cứu trong đề tài được uống thuốc kết hợp làm thuốc âm đạo Khỏi là 86,7%, đỡ là 13,3%. Qua kết quả nghiên cứu cho thấy tác dụng điều trị của bài thuốc rất tốt trong điều trị viêm cổ tử cung, không có tác dụng phụ, giá thành rẻ dễ sử dụng, mỗi lần sắc dùng được một tuần.	12/15	

27	Đánh giá kết quả điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính của bài thuốc HM2 tại BVYDCT Hà Giang năm 2014	Chủ nghiệm đề tài: 1. Bs CKII. Vũ Văn Quang Cộng sự: 1. CN. Nguyễn Thị Huệ 2. CN. Nguyễn Thị Dung	01/2014	9/2014	Đánh giá hiệu quả điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính của bài thuốc HM2 tại BVYDCT Hà Giang năm 2014	Đánh giá hiệu quả điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính của bài thuốc HM2 tại BVYDCT Hà Giang năm 2014. Từ đó đưa ra phương pháp điều trị tốt nhất.	Kết quả sau điều trị bệnh nhân khỏi 27,27%, đỡ nhiều 63,63%, đỡ ít 9,1%.	12/15	
28	Điều chế Cồn Xoa bóp Phong Khương từ một số dược liệu sẵn có tại địa phương để áp dụng điều trị tại Bệnh viện Y Dược cổ truyền tỉnh Hà Giang và các cơ sở khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền trên địa bàn tỉnh.	Chủ nghiệm đề tài: 1. Ds. Hoàng Thị Chung Cộng sự: 1. Ds. Ngô Thị Hoàng Yến 2. Ds. Lương Thị Thúy Vinh 3. Bs. Đỗ Đại Dương	04/2014	9/2014	Điều chế Cồn Xoa bóp Phong Khương từ một số dược liệu sẵn có tại địa phương để áp dụng điều trị tại Bệnh viện Y Dược cổ truyền tỉnh Hà Giang và các cơ sở khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền trên địa bàn tỉnh. Thực hiện ứng dụng dạng thuốc dùng ngoài từ dược liệu để chủ trị trong sung nóng đỏ đau và đau nhức các xương, cơ khớp.	Điều chế Cồn Xoa bóp Phong Khương từ một số dược liệu sẵn có tại địa phương để áp dụng điều trị tại Bệnh viện Y Dược cổ truyền tỉnh Hà Giang và các cơ sở khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền trên địa bàn tỉnh. Thực hiện ứng dụng dạng thuốc dùng ngoài từ dược liệu để chủ trị trong sung nóng đỏ đau và đau nhức các xương, cơ khớp.	Cồn thuốc được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn, đánh giá hiệu quả điều trị trên bệnh nhân tại BVYDCT. Sử dụng nguồn dược liệu tại tỉnh có tác dụng tốt trong điều trị tại BVYDCT. Có thể áp dụng cho các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.		

VIII BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN ĐỒNG VĂN									
29	1. Đánh giá về chỉ định mổ lấy thai tại Bệnh viện đa khoa huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang năm 2013	Chủ nhiệm: Bs CKII Phạm Đình Phẩm Thư ký: CNDD: Lê Thị Hà Giang Cộng sự: Bs CKI Vũ Văn Đại Bs. Nguyễn Công Hoan	1/2013	12/2013	1. Xác định tỷ lệ mổ lấy thai tại Bệnh viện đa khoa huyện Đồng Văn năm 2013 2. Đánh giá về các chỉ định mổ lấy thai tại Bệnh viện đa khoa huyện Đồng Văn năm 2013	1. Đánh giá tỷ lệ mổ lấy thai tại Bệnh viện đa khoa huyện Đồng Văn năm 2013 2. Phân tích các yếu tố liên quan về chỉ định mổ lấy thai. 3. Đề xuất giải pháp về chỉ định mổ lấy thai.	Xác định được tỷ lệ mổ lấy thai năm 2013 và phân tích các yếu tố liên quan đến chỉ định mổ lấy thai	12/15	

[illegible]

34	Thực trạng hoạt động khám chữa bệnh tại Bệnh viện ĐKKV Yên Minh, tỉnh Hà Giang và giải pháp đến năm 2020.	Chủ nhiệm đề tài: Nguyễn Thị Ngoan Cộng sự: Lâm Thị Cẩm	01/2013	6/2013	Mục tiêu: Đánh giá thực trạng khám chữa bệnh tại Bệnh viện ĐKKV Yên Minh tỉnh Hà Giang 2010-2012 và 6 tháng năm 2013 Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức.	Đánh giá thực trạng khám chữa bệnh tại Bệnh viện ĐKKV Yên Minh, tỉnh Hà Giang 2010-2012 và 6 tháng năm 2013 Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức.	Đánh giá thực trạng khám chữa bệnh tại Bệnh viện ĐKKV Yên Minh. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức. Đề xuất các giải pháp chiến lược phát triển bệnh viện đến năm 2020	12/15	
35	Đánh giá sự hiểu biết của bà mẹ có con dưới 5 tuổi về phòng và chăm sóc trẻ bị tiêu chảy tại khoa Nhi Bệnh viện ĐKKV Yên Minh	Chủ nhiệm đề tài: Nguyễn Duy Thân Cộng sự: Trần Thị Trâm	5/2014	10/2014	- Mục tiêu: Nâng cao sự hiểu biết của bà mẹ về cách phòng và chăm cho trẻ dưới 5 tuổi mắc bệnh tiêu chảy cấp.	- Nội dung: Khảo sát thiếu biết của bà mẹ về cách phòng và chăm cho trẻ dưới 5 tuổi mắc bệnh tiêu chảy cấp về nguyên nhân, đường lây truyền, sử dụng ORS, chế độ dinh dưỡng khi trẻ bị bệnh và cách phòng bệnh tiêu chảy cấp	Tỷ lệ các bà mẹ hiểu biết về bệnh tiêu chảy cấp còn thấp. Từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao kiến thức cho bà mẹ về bệnh và cách phòng bệnh tiêu chảy cấp.	12/15	
36	Đánh giá kết quả phương pháp để hờ rón trẻ sơ sinh tại khoa Phụ sản Bệnh viện Đa khoa khu vực Yên Minh từ tháng 01/2014 - 10/2014.	Chủ nhiệm đề tài: Nguyễn Minh Thu	01/2014	10/2014	+ Mô tả kỹ thuật làm rón trẻ sơ sinh tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Yên Minh. + Đánh giá kết quả những trẻ làm rón bằng phương pháp thông thường tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Yên Minh từ tháng 01/2014-10/2014.	- Nội dung: Đánh giá áp dụng phương pháp để hờ rón ở trẻ sơ sinh	Đánh giá hiệu quả của phương pháp để hờ rón tỷ lệ khô sạch là 98,3%. Khuyến nghị nâng cao kỹ năng, kỹ thuật áp dụng phương pháp.	12/15	
37	Khảo sát thực trạng kỹ năng giao tiếp của Điều dưỡng viên đối với người bệnh tại Bệnh viện ĐKKV Yên Minh.	Chủ nhiệm đề tài: Lương Hùng Cường Cộng sự: Lương Đình Chăm	6/2014	10/2014	- Mục tiêu: Đánh giá thực trạng kỹ năng giao tiếp của Điều dưỡng viên, sự hài lòng của người bệnh trong quá trình điều trị.	- Nội dung: Khảo sát thực trạng kỹ năng giao tiếp của Điều dưỡng viên đối với người bệnh tại Bệnh viện ĐKKV Yên Minh	Đánh giá được chất lượng phục vụ người bệnh của Điều dưỡng viên- Hộ sinh. Đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm tăng cường chất lượng phục vụ người bệnh của Điều dưỡng viên- Hộ sinh.	12/15	

38	Kết quả điều trị viêm ruột thừa bằng phương pháp nội soi tại Bệnh viện đa khoa huyện Yên Minh	Chủ nhiệm đề tài: Nguyễn Ngọc Thúc; Cộng sự: Lâm Ngọc Dương	11/2011	10/2014	- Mục tiêu: nghiên cứu chẩn đoán viêm ruột thừa, đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng. Đánh giá kết quả điều trị cắt ruột thừa qua nội soi ổ bụng từ tháng 11/2011-10/2014.	- Nội dung: Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa.	Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa. Kiến nghị và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực chẩn đoán và ứng dụng điều trị phẫu thuật nội soi	12/15	
XI TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN YÊN MINH									
39	Thực trạng nhân lực Y tế và hoạt động của Trạm Y tế xã, Y tế thôn bản huyện Yên Minh tỉnh Hà Giang, khó khăn và giải pháp	Lê Kim Hoa, Lê Minh Hiếu, Giang Lộc Vinh/ Trung tâm Y tế Yên Minh			- Mô tả thực trạng nhân lực Y tế và hoạt động của các Trạm y tế xã, Y tế thôn bản ở huyện yên Minh tỉnh Hà Giang. - Phân tích một số yếu tố ảnh hưởng đến nguồn nhân lực của Trạm Y tế xã, thị trấn, Y tế thôn bản huyện yên Minh. - Đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng về nhân lực Y tế và hoạt động của các Trạm y tế xã, Y tế thôn bản ở huyện yên Minh tỉnh Hà Giang.	Nghiên cứu trên các nội dung sau: - Các chỉ số về nhân lực Y tế xã. - Các chỉ số về nhân viên y tế thôn bản. - Các chỉ số đánh giá thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về Y tế xã giai đoạn 2011-2020.	- Đánh giá thực trạng nhân lực y tế xã - Kết quả thực hiện tiêu chí quốc gia về Y tế xã giai đoạn 2011-2020. Hiện tại đạt 6/18 xã hoàn thành Bộ tiêu chí quốc gia về Y tế xã. Đối với Nhân viên Y tế thôn bản: hiện nay có đội ngũ YTTB 100% đều được qua đào tạo từ 3- 9 tháng	12/15	

40	Đánh giá công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên tại địa bàn huyện Yên Minh	Lý Thị Nguyên; Nguyễn Thị Lan				Giúp các em có kiến thức, tiếp cận được các dịch vụ Y tế phù hợp với lứa tuổi vị thành niên, thanh niên. Cung cấp thông tin giáo dục truyền thông sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên. Giúp các em biết được tác hại của lối sống buông thả như: Có thai ngoài ý muốn, nạo phá thai, phá thai không an toàn và các tai biến có thể xảy ra Xây dựng và phát triển hoạt động của mô hình “Góc tư vấn sức khỏe sinh sản thân thiện”	Sau một năm triển khai thực hiện Từ tháng 1 năm 2014 đến tháng 11 năm 2014 bước đầu đã đạt được một số kết quả sau: Số vị thành niên mang thai ngoài ý muốn năm 2014 giảm so với năm 2013 là: 12 ca. Tỷ lệ mang thai ngoài ý muốn năm 2014 giảm so với năm 2013 là: 5,0% Số vị thành niên nạo, hút thai năm 2014 giảm so với năm 2013 là: 9ca. Tỷ lệ nạo, hút thai năm 2014 giảm so với năm 2013 là: 3,1% Giúp trẻ tuổi VTN có những hiểu biết về: Những thay đổi cơ thể và tâm sinh lý để đối mặt và đón nhận nó một cách tích cực. Hậu quả của quan hệ tình dục ở tuổi vị thành niên Kỹ năng sống, phân biệt thể nào là tình bạn và tình bạn khác phái. Phân biệt giữa tình yêu và tình dục		
XII	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN QUẢN BẠ								
41	Nghiên cứu tình hình tai nạn thương tích trên địa bàn huyện Quản Bạ đã vào điều trị trong 02 năm	Lìn Xuân Cường, Bùi Thị Hồng Vân	06/2012	06/2014	Đánh giá tình hình tai nạn thương tích, tai nạn giao thông	Nghiên cứu tất cả người bệnh được cấp cứu, điều trị tai nạn thương tích, tai nạn giao thông tại bệnh viện	Tình hình tai nạn thương tích, tai nạn giao thông trong 2 năm giảm cả về số vụ và mức độ trầm trọng sau khi thực hiện Nghị quyết 32/2007/NQ-CP ngày 29/6/2007	12/15	
42	Đánh giá tình hình bệnh nhân vào điều trị tại khoa Hồi sức tích cực chống độc	Hoàng Văn Cần	06/2013	06/2014	Đánh giá tình hình bệnh nhân vào cấp cứu tại khoa Hồi sức cấp cứu -Gây mê	Nghiên cứu tất cả người bệnh được cấp cứu, điều trị tại khoa HSCC	Đánh giá và phân loại được tỷ lệ % ở các lứa, tuổi giới tính và các loại bệnh	12/15	

43	Nghiên cứu sự hài lòng của người bệnh điều trị nội trú về vấn đề giao tiếp của điều dưỡng tại Bệnh viện đa khoa huyện Quán Bạ	Bùi Thanh Huyền Vi Văn Chung Lưu Thanh Hà	01/2014	10/2014	Đánh giá sự hài lòng của người bệnh điều trị nội trú	Nghiên cứu sự hài lòng của người bệnh điều trị nội trú, về kỹ năng giao tiếp của điều dưỡng, Nữ hộ sinh, KTV trong bệnh viện	Đánh giá được sự hài lòng của người bệnh thực trạng về kỹ năng giao tiếp, ứng xử đối với người bệnh của cán bộ Điều dưỡng, Nữ hộ sinh và KTV trong bệnh viện	12/15	
XIII	TRUNG TÂM Y TẾ QUẢN BẠ								
44	Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe thực trạng và giải pháp	Hoàng Thị Doan; Viên Thị Nga; Hoàng Thị Minh; Trần Thị Nga				- Những khó khăn trong công tác tuyên truyền về phong tục, tập quán, lối sống... có ảnh hưởng đến sức khỏe. - Các giải pháp cụ thể	Thay đổi hành vi có lợi cho sức khỏe		
XIV	TRUNG TÂM Y TẾ BẮC MÊ								
45	Đánh giá thực trạng về tổ chức thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã giai đoạn 2011-2020 huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang của năm 2014	Bs CKI Đinh Văn Lưu (Chủ nhiệm đề tài), Phạm Văn Toàn, Dược sỹ Lý Thị Tính, Y sỹ Đinh Ngọc Linh, Y sỹ Nguyễn Thị Bao, CN Trương Văn Dương	12/2013	12/2014	Đánh giá thực trạng về tổ chức thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã giai đoạn 2011-2020 huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang năm 2014. Để có những hoạch định tổ chức thực hiện có hiệu quả Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã giai đoạn 2011-2020, góp phần thực hiện đạt kết quả đề ra	Các xã, thị trấn tổ chức thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn tỉnh Hà Giang nói chung và trên địa bàn huyện Bắc Mê nói riêng	Đánh giá thực trạng về tổ chức thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã giai đoạn 2011-2020 huyện Bắc Mê. Kiến nghị, đề xuất các giải pháp nhằm duy trì và thực hiện có hiệu quả Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã giai đoạn 2011-2020	12/15	
XV	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN BẮC MÊ								
46	Đánh giá thực trạng và giải pháp công tác Tổ chức cán bộ tại Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Mê	Nguyễn ngọc Thụ - Phòng tổ chức-HC				- Điều chỉnh công tác quy hoạch. Thay đổi hành vi phục vụ của nhân viên y tế. Đào tạo nhân lực	- Quản lý tốt về công tác tổ chức, điều hành công tác đạt hiệu quả cao; - Đảm bảo tốt về lĩnh vực đảm nhiệm; - Công tác chuyên môn được nâng cao		

47	Khảo sát thực trạng kỹ năng giao tiếp ứng xử của Cán bộ tại bệnh viện đa khoa huyện Bắc Mê	Nguyễn Thị Thu Hương - Khoa Nội-Nhi-Lây; Nông Thị Lâm					- Dem lại thông tin hai chiều trong việc chăm sóc bệnh nhân; - Hiểu được tâm tư nguyện vọng, sự chuyển biến về bệnh tật trong điều trị; - Phát huy kỹ năng giao tiếp cho điều dưỡng tạo môi trường thân thiện cho người bệnh an tâm điều trị		
48	Đánh giá sự hài lòng của người bệnh nội trú	Đặng Thanh Hoa - Phòng Điều dưỡng; Nông Văn Tuấn				Sáng kiến đã phản ánh được mối quan hệ giữa người bệnh và điều dưỡng trong công tác điều trị	nắm được những ưu điểm, tồn tại trong công tác điều trị để có hướng điều trị tốt đem lại hiệu quả về kinh tế cũng như thời gian nội trú cho người bệnh.		

XVI	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN VỊ XUYỀN								
------------	---	--	--	--	--	--	--	--	--

49	Đánh giá kết quả điều trị gãy kín hai xương cẳng chân bằng phương pháp đinh SIGN có chốt, mở ổ gãy tại Bệnh viện đa khoa huyện Vị Xuyên	BSCKII Bùi Văn Toán, Giám đốc bệnh viện Bác sỹ Bùi Xuân Nhượng, Trưởng khoa Khám bệnh, Bác sỹ Trần Xuân Luân, khoa Ngoại tổng hợp	10/2010	10/2014	Mô tả đặc dặcdểm lâm sàng và cận lâm sàng gãy hai xương cẳng chân. Đánh giá kết quả điều trị gãy kín hai xương cẳng chân bằng phương pháp đinh SIGN có chốt, mở ổ gãy. Nên áp dụng đối với các bệnh viện tuyến huyện	Áp dụng để điều trị cho các bệnh nhân gãy kín hai xương cẳng chân, gãy phần ba dưới và phần thấp của hai xương cẳng chân.	Kết quả nghiên cứu 42 trường hợp gãy kín hai xương cẳng chân được mổ đóng đinh Sign có chốt, mở ổ gãy tại Bệnh viện Vị Xuyên từ tháng 10/2010 đến tháng 10/2014. Kết quả rất khả quan và phẫu thuật không quá phức tạp có thể áp dụng tại các bệnh viện tuyến huyện.	12/15	
50	Khảo sát sự hài lòng của người bệnh, người nhà người bệnh điều trị nội trú tại Bệnh viện Vị Xuyên	CNDD Ninh Tiến Lai, CNDD Nguyễn Văn Sáng, CNDD Nguyễn Thị Hoa	4/2014	6/2014	Đánh giá sự hài lòng của người bệnh, người nhà người bệnh điều trị nội trú tại Bệnh viện Vị Xuyên. Đề xuất các giải pháp cải tiến sự hài lòng của người bệnh, người nhà người bệnh điều trị nội trú tại bệnh viện	Đánh giá thực tế sự hài lòng của người bệnh, người nhà người bệnh về chất lượng phục vụ người bệnh của nhân viên y tế tại bệnh viện đa khoa huyện Vị Xuyên. Nhằm có cơ sở khoa học chứng cứ để lãnh đạo BV có kế hoạch cụ thể cải tiến phương cách phục vụ và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh. Tạo cơ sở để cán bộ y tế thay đổi tác phong, phong cách phục vụ NB. Tăng về uy tín, chất lượng điều trị, chăm sóc và tinh cảm của NB, người nhà NB dành cho BV	Qua kết quả khảo sát sự hài lòng của 250 người bệnh, người nhà người bệnh điều trị nội trú tại Bệnh viện Vị Xuyên về mức độ hài lòng của người bệnh, công tác điều trị, chăm sóc phục vụ người bệnh của nhân viên y tế. Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác chăm sóc người bệnh.	12/15	

51	Khảo sát thực trạng sử dụng thuốc tăng huyết áp tại Bệnh viện đa khoa huyện Vị Xuyên	Dược sỹ Hoàng Quốc Bảo, Dược sỹ: Lưu Văn Dũng, Phó Giám đốc BV; Dược sỹ: Nguyễn Thị Thu			Khảo sát một số đặc điểm của bệnh nhân Tăng huyết áp được điều trị tại bệnh viện Vị Xuyên và tình hình sử dụng các nhóm thuốc hạ áp được sử dụng tại viện từ đó kiến nghị một số ý kiến giúp cho việc sử dụng thuốc hợp lý.	Khảo sát đặc điểm của bệnh nhân Tăng huyết áp được điều trị tại bệnh viện Vị Xuyên và tình hình sử dụng các nhóm thuốc hạ áp được sử dụng tại viện để từ đó đưa ra phác đồ điều trị chung trong toàn Bệnh viện giúp cho việc lựa chọn thuốc ban đầu phù hợp và phối hợp thuốc có hiệu quả. Tư vấn cho người bệnh thay đổi lối sống và nâng cao hiểu biết về bệnh tăng huyết áp	Qua kết quả khảo sát 200 người bệnh được điều trị tăng huyết áp tại BV thì nhóm thuốc U'CMC Perindopil với biệt dược Coversyl thuộc được dùng nhiều nhất trong nhóm chiếm 95,83% . Nhóm thuốc chẹn kênh calci: Nifedipin là nhóm được dùng nhiều nhất trong nhóm chẹn kênh calci tỷ lệ 73%, Amlodipin chiếm 27%	12/15	
52	Cải tiến phương pháp chăm sóc bóng tại Bệnh viện đa khoa huyện Vị Xuyên	CN: Lương Mạnh Dũng, ĐDT khoa Gây mê- HSCC; Ban Văn Thiêm; Phó khoa GMHSCC				Bệnh nhân bỏng vào viện 48 giờ đầu cắt lọc tổ chức chết, vệ sinh bằng ép để hạn chế thoát huyết tương. Sau 48 giờ vệ sinh sạch vùng bỏng chỉ bằng vùng tổ chức dễ dính. Các vùng khác không băng, không bôi, không rắc thuốc chỉ trải sạch vô khuẩn để cho bệnh nhân nằm. Vùng cơ thể bị bỏng, bị tỷ đè dùng sạch vô khuẩn để kê và cứ 01- 02 giờ thay đổi vị trí một lần. Hằng ngày chỉ cần vệ sinh, thấm khô những vùng bỏng dịch tiết nhiều.	Qua hai bệnh nhân áp dụng phương pháp mới và một bệnh nhân áp dụng phương pháp cũ để so sánh kết quả cho thấy bệnh nhân áp dụng phương pháp mới đã khắc phục được những hạn chế so với áp dụng phương pháp cũ: Người bệnh không phải chịu đau đớn do phải thay băng hàng ngày. Đỡ hao tổn vật tư, nhân lực. Giảm nhiễm độc do nhiễm khuẩn và tổ chức hoại tử. Giảm nguy cơ bỏng nông thành bỏng sâu. Rút ngắn thời gian nằm viện, giảm chi phí điều trị.		
XVII	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN BẮC QUANG								
53	Khảo sát sự tuân thủ rửa tay nhanh của Bs, ĐD tại 6 khoa lâm sàng	CNDD Nguyễn Thị Hoa, ĐD Giảng thị thanh Thủy, ĐD Nguyễn thị Thủy	1/1/2014	10/2014	Phòng Chống nhiễm khuẩn	Tuân thủ thực hiện rửa tay theo đúng quy trình	Đạt tỷ lệ đánh giá theo biểu	12/15	
54	Khảo sát sự hài lòng người bệnh phẫu thuật tại bệnh viện về công tác phục vụ nhân viên y tế	CN Nguyễn văn Chiến, ĐD Hoàng văn Giáp	1/1/2014	10/2014	Nhằm nâng cao sự giao tiếp người bệnh và quản lý chất lượng chăm sóc Người bệnh	Nâng cao ý thức trong ngành y tế	Đạt tỷ lệ đánh giá theo biểu mẫu. Đề xuất kiến nghị các giải pháp nâng cao chất lượng công tác phục vụ người bệnh, đáp ứng sự hài lòng của người bệnh.	12/15	

VIII BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH										
55	Đặc điểm hình ảnh siêu âm đầu dò âm đạo trong chẩn đoán chữa ngoài tử cung tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang.	Chủ nhiệm đề tài: BSKKI Nguyễn Xuân Nghĩa	Từ 1/2011 đến 9/2014		Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh siêu âm đầu dò âm đạo trong chẩn đoán chữa ngoài tử cung. Xác định giá trị của siêu âm đầu dò âm đạo trong chẩn đoán chữa ngoài tử cung.	Mô tả các đặc điểm CNTC thông qua hình ảnh siêu âm đầu dò âm đạo. Tìm hiểu một số nguyên nhân và triệu chứng lâm sàng của CNTC. Phân tích số liệu nghiên cứu thông qua các hình ảnh siêu âm và đưa ra kết luận.	Khẳng định giá trị thực tiễn của phương pháp siêu âm đầu dò âm đạo trong chẩn đoán chữa ngoài tử cung. Tỷ lệ xuất hiện của những đặc điểm trên trong các hình ảnh khối CNTC : Khối điển hình 39%, khối không điển hình 48%, còn lại 13% chỉ thấy dịch và máu ổ bụng	12/15		
56	Nghiên cứu tình hình bệnh tăng huyết áp tại khoa Lão Khoa Bệnh viện Đa khoa Hà Giang năm 2013	Chủ nhiệm đề tài: BSKKI Nguyễn Giang Hải	Từ 1/2013 đến 12/2013		Xác định các yếu tố làm tăng nguy cơ cao huyết áp. Xác định tỷ lệ bệnh nhân tăng huyết áp theo giới, tuổi, dân tộc, nghề nghiệp... điều trị tại khoa Lão Khoa bệnh viện Đa khoa Hà Giang	Nghiên cứu, phân tích số liệu và đưa ra kết quả nghiên cứu, bàn luận và một số kiến nghị về bệnh THA ở người cao tuổi.	Đưa ra một số kiến nghị can thiệp điều trị rối loạn lipid máu song song với điều trị THA ở bệnh nhân lớn tuổi. Cần nhắc lựa chọn thuốc điều trị THA tránh ảnh hưởng đến lipid máu. Tăng cường giáo dục cộng đồng kiến thức về THA, phát hiện sớm và điều trị kịp thời.	12/15		
57	Đánh giá hoạt động của Điều dưỡng trưởng khoa thông qua khảo sát Điều dưỡng, Bác sỹ tại Bệnh viện Đa khoa Hà Giang.	Chủ nhiệm đề tài: CN Hoàng Thị Hiền, CN Bùi Bích Ngọc, DS Hoàng Quốc Cứ	Từ 6/2014 đến 10/2014		Đánh giá thực trạng vai trò quản lý của đội ngũ Điều dưỡng, Kỹ thuật viên, Hộ sinh trưởng khoa.	Mô tả, đánh giá vai trò, nhiệm vụ của Điều dưỡng, KTV, Hộ sinh trưởng khoa bằng phương pháp mô tả cắt ngang. Phân tích số liệu thu thập đưa ra kết luận, khuyến nghị.	Vai trò của Điều dưỡng, KTV, Hộ sinh trưởng khoa được đánh giá cao ở các khoa. Đưa ra một số khuyến nghị để nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ Điều dưỡng, KTV, Hộ sinh trưởng.	12/15		
58	Đánh giá hiểu biết của Điều dưỡng, kỹ thuật viên, hộ sinh về phân cấp chăm sóc người bệnh tại Bệnh viện Đa khoa Hà Giang.	Chủ nhiệm đề tài: Cn Đặng Đức Cường	Từ 9/2014 đến 10/2014		Đánh giá hiểu biết của Điều dưỡng, KTV, Hộ sinh về phân cấp chăm sóc người bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang.	Mô tả nhiệm vụ chuyên môn chăm sóc người bệnh. Chăm sóc người bệnh theo cấp. Phân tích số liệu, đưa ra kết quả và khuyến nghị.	Nhóm tuổi của Điều dưỡng, KTV, hộ sinh 24-30 chiếm 46,77% là thế mạnh để phát triển. Đưa ra một số khuyến nghị để nâng cao vai trò, hiểu biết của Điều dưỡng, KTV, hộ sinh để áp dụng chăm sóc người bệnh hàng ngày được tốt hơn	12/15		

59	Nghiên cứu điều trị hạn chế vận động khớp gối bằng phương pháp Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng.	Chủ nhiệm đề tài: BSCKI Đào Cẩm Lê	Từ 4/2014	đến 10/2014	Đánh giá kết quả điều trị hạn chế vận động khớp gối bằng phương pháp điều trị vật lý trị liệu. Đưa ra luận cứ khoa học khẳng định tính hiệu quả của phương pháp điều trị hạn chế vận động khớp gối bằng vật lý trị liệu.	Mô tả việc điều trị hạn chế vận động khớp gối bằng phương pháp vật lý trị liệu- PHCN. Thu thập, phân tích và xử lý số liệu theo chương trình EPI-INFO. Kết luận, khuyến nghị.	Rút ra được một số kết luận về: Đối tượng mắc bệnh, nguyên nhân, thời gian và kết quả sau điều trị. Đưa ra một số khuyến nghị về điều trị bệnh, cách phòng bệnh đặc biệt đối với người bệnh sau chấn thương chi dưới, khớp đầu gối.	12/15	
60	Điều tra tình hình bệnh nhân sản khoa tại khoa sản, Bệnh viện Đa khoa Hà Giang trên phần mềm Medisoft	Chủ nhiệm đề tài: BSCKI Nguyễn Thị Thu Đông	Từ 01/201	đến 6/2014	Đánh giá được hoạt động của bệnh viện thi việc khảo sát về mô hình bệnh tật là cần thiết vì có ý nghĩa giúp cho đánh giá và xây dựng kế hoạch phát triển của bệnh viện.	Từ việc thu thập dữ liệu trên hồ sơ bệnh án và phần mềm Medisoft, so sánh phần chẩn đoán giữa bệnh án và mã ICD đưa ra kết quả nghiên cứu. Phân tích số liệu đưa ra kết luận, kiến nghị.	Trong nghiên cứu cho thấy: Tên các bệnh có nhiều tên bệnh không trùng với mã ICD hoặc một tên bệnh có hai mã ICD. Vào mã ICD sai với chẩn đoán ghi trên bệnh án (Có phụ lục kèm). Đưa ra một số kiến nghị về trách nhiệm của Bác sĩ, bộ phận kiểm bệnh án, bộ phận tin học trong việc sử dụng, cài đặt mã ICD.	12/15	
61	Đánh giá hiệu quả dự phòng lây nhiễm sởi của thuốc Human Gamaglobulin 16% trên bệnh nhi có nguy cơ phơi nhiễm.	Chủ nhiệm đề tài: BSCKII Vũ Hùng Vương, THs Đỗ Văn Nghĩa	Tháng 1/2014	đến 9/2014	Đánh giá hiệu quả phòng lây nhiễm bệnh sởi ở trẻ em đang điều trị nội trú. Đánh giá hiệu quả của thuốc Human Gamaglobulin 16% trên bệnh nhi có nguy cơ phơi nhiễm.	Mô tả tác nhân gây bệnh, biểu hiện lâm sàng, những biến chứng chính và hiếm gặp để đưa ra chẩn đoán và hướng điều trị, cách phòng chống bệnh. Cơ chế tác dụng của Human Gamaglobulin trong phòng và điều trị. Phân tích số liệu và đưa ra kết luận.	Bệnh sởi là bệnh truyền nhiễm cấp tính, có khả năng lây nhiễm cao, hiện chưa có thuốc điều trị đặc hiệu. Qua nghiên cứu bước đầu kết luận IGIM có tác dụng trong việc phòng lây nhiễm bệnh sởi ở những trẻ em có nguy cơ phơi nhiễm	12/15	
62	Đánh giá tình hình bệnh nhân ung thư dạ dày qua kết quả nội soi và sinh thiết tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang trong 02 năm 2013 và 2014.	Chủ nhiệm đề tài: BSCKI Nguyễn Thị Hương, Nguyễn Xuân Sơn, Đỗ Thị Mỹ, ĐDV Phạm Thị Toan	01/2013	9/2014	- Mô tả các đặc điểm của ung thư dạ dày qua hình ảnh nội soi và kết quả sinh thiết. - Tìm hiểu một số dấu hiệu lâm sàng của người bệnh ung thư dạ dày.	- Mô tả các đặc điểm của ung thư dạ dày qua hình ảnh nội soi và kết quả sinh thiết. - Tìm hiểu một số dấu hiệu lâm sàng của người bệnh ung thư dạ dày.	Tuổi mắc bệnh thường gặp từ 40 trở lên. 61-80 tuổi chiếm 54%. Hình ảnh sinh thiết cho thấy ung thư biểu mô tuyến(Adenocarcinoma) chiếm tỷ lệ cao 76%. Carcinoma ít gặp 24%. Ung thư hang vị- góc bờ cong nhỏ hay gặp nhất chiếm 70%, ung thư thân vị 20%, phình vị 6%. Triệu chứng lâm sàng	12/15	

XIX	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN QUANG BÌNH									
63	Đánh giá kết quả của việc tuyên truyền dân số - Kế hoạch hóa gia đình đối với vấn đề sinh con thứ 3 tại huyện Quang Bình tỉnh Hà Giang trong giai đoạn 2010 – 2014	Nguyễn Văn Hoài, Hoàng Thị Gái	12/2013	11/2014	Giải pháp tuyên truyền, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3	Tầm quan trọng của việc tuyên truyền công tác dân số -KHHGD về vấn đề sinh con thứ 3	Đánh giá được các nguyên nhân và làm tăng tỉ lệ sinh con thứ 3 và đề ra được các giải pháp	12/15		
64	Thực trạng bệnh nhân lao phổi (AFB+) mới năm 2014 tại huyện Quang Bình tỉnh Hà Giang	Hoàng Văn Thuyết, Hoàng Văn Tùng	01/2014	11/2014	Khám phát hiện và quản lý điều trị bệnh nhân lao AFB+ mới	Tăng cường các hoạt động tuyên truyền giáo dục cho người dân hiểu được mức độ nguy hại của bệnh lao.	Kết quả nghiên cứu của đề tài này cũng là một cơ sở để những người làm công tác chống lao đề ra phương hướng cho hoạt động chống lao trong thời gian tới.	12/15		
65	Xác định thực trạng tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi tại xã Tân Nam huyện Quang Bình - Hà Giang.	Hoàng Thị Huấn, Hoàng Thị Lường	12/2013	11/2014	Đánh giá tình trạng lương thực và thu nhập và công tác chăm sóc trẻ em	Kết quả tác động của tình trạng an ninh thực phẩm hộ gia đình, thu nhập thấp, điều kiện vệ sinh môi trường, công tác chăm sóc trẻ em.	Đánh giá được tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em theo tuổi, tác động của thu nhập, lương thực, môi trường ...	12/15		
XX	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN QUANG BÌNH									
66	Thực trạng về năng lực quản lý, điều hành của điều dưỡng trưởng tại các khoa của bệnh viện đa khoa Quang Bình năm 2014	1.Hoàng Văn Giáp, 2. Đỗ Thị Huệ,	4/2014	10/2014	1. Thực trạng về năng lực quản lý, điều hành của điều dưỡng trưởng tại các khoa của bệnh viện đa khoa Quang Bình năm 2014 (2) Đề xuất giải pháp nâng cao năng lực quản lý.	Thực trạng về năng lực quản lý, điều hành của điều dưỡng trưởng tại các khoa của bệnh viện đa khoa Quang Bình năm 2014	Năng lực quản lý, điều hành của điều dưỡng trưởng của các khoa BVQB	12/15		

[illegible]

71	Khảo sát thái độ tuân thủ rửa tay của Bác sĩ, điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật viên tại Bệnh viện ĐKKV Hoàng Su Phì	CN: Nguyễn Thị Mai Hiền; Cộng sự: Bùi Thị Cúc, Bùi Thị Hương, Nguyễn Chí Linh	5/2014	10/2014	Khảo sát thái độ và thực hành rửa tay của Bác sĩ và Điều dưỡng, Hộ sinh, KTV tại bệnh viện ĐKKV Hoàng Su Phì năm 2014	Xác định tỷ lệ thái độ tuân thủ rửa tay của bác sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên. Xác định tỷ lệ thực hành tuân thủ rửa tay của BS, ĐD, HS, KTV. Xác định tỷ lệ thực hành rửa tay đúng của BS, ĐD, HS, KTV. Xác định mối tương quan giữa tỷ lệ thực hành rửa tay của Bác sĩ và Đ D, HS, KTV với các yếu tố: Giới tính, trình độ chuyên môn, thâm niên công tác...	Đưa ra một số khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm soát nhiễm khuẩn của bệnh viện; Sự tuân thủ rửa tay của Bác sĩ, Điều dưỡng, Hộ sinh, KTV nói riêng và nhiễm khuẩn y tế bệnh viện nói chung.	12/15	
72	Khảo sát nhận thức nuôi con bằng sữa mẹ trên các bà mẹ nuôi con bằng sữa mẹ có con đang nằm điều trị tại khoa nhi và các bà mẹ đến sinh con tại khoa phụ sản bệnh viện đa khoa khu vực Hoàng Su Phì	CN: Ma Trung Nghĩa; Cộng sự: Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Thị Vui, Thèn Thị Ngân	5/2014	10/2014	Giúp các bà mẹ nâng cao sự hiểu biết về tầm quan trọng của sữa mẹ	Khảo sát nhận thức nuôi con bằng sữa mẹ trên các bà mẹ nuôi con bằng sữa mẹ có con đang nằm điều trị tại khoa nhi và các bà mẹ đến sinh con tại khoa phụ sản bệnh viện đa khoa khu vực Hoàng Su Phì	Đưa ra một số kiến nghị để giúp các bà mẹ hiểu biết hơn về tầm quan trọng của việc nuôi con bằng sữa mẹ	12/15	
73	Đánh giá việc thực hiện quy trình kỹ thuật thay băng của Điều dưỡng làm công tác chăm sóc người bệnh tại khoa Ngoại TH - Bệnh viện ĐKKV Hoàng Su Phì	CN: Vương Tiến Lương, Cộng sự: Lưu, Hồng Tâm, Sin Ngọc Thịnh	5/2014	10/2014	Góp phần nâng cao việc thực hiện đúng quy trình kỹ thuật thay băng của điều dưỡng, y sỹ và phòng chống nhiễm khuẩn Bệnh Viện	Đánh giá việc thực hiện quy trình kỹ thuật thay băng của Điều dưỡng, Y sỹ làm công tác chăm sóc người bệnh tại khoa Ngoại TH - Bệnh Viện Hoàng Su Phì - Hà Giang	Đề xuất một số biện pháp can thiệp nhằm góp phần nâng cao việc thực hiện đúng quy trình kỹ thuật thay băng của điều dưỡng, y sỹ và phòng chống nhiễm khuẩn Bệnh Viện	12/15	

74	Công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng cho đồng bào các dân tộc huyện Xin Mần, thực trạng và giải pháp	Thần Văn Đức, Giám đốc Trung tâm Y tế Xin Mần	01/2014	12/2014	Áp dụng vào nghiên cứu chuyên môn nâng cao sức khỏe cộng đồng	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng cho đồng bào các dân tộc huyện Xíin Mần	Đánh giá thực trạng công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng cho đồng bào các dân tộc huyện Xin Mần. Đề xuất giải pháp	12/15	
75	Khảo sát thực hành bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm các cơ sở thức ăn đường phố trên địa bàn huyện Xin Mần	Nguyễn Hữu Tinh, khoa ATVSTP. Nông Thị Tiến- Phó khoa KSDB-HIV/AIDS, Liu Văn Sâm- Khoa KSDB-HIV/AIDS	01/2014	12/2014	Nâng cao nhận thức của mọi người về tầm quan trọng của vấn đề VSATTP trong thức ăn đường phố, phát hiện cách chế biến thực phẩm thức ăn đường phố	- Khảo sát thực trạng bảo đảm VSATTP tại các cơ sở thức ăn đường phố. - Khảo sát người sử dụng thực phẩm thức ăn đường phố 'Đề tài được thực hiện thực tế tại 62 cơ sở thức ăn đường phố trên địa bàn huyện.	Đối với người trực tiếp chế biến thực phẩm đường phố còn tỷ lệ phần phần chăm cao 20% người chế biến sử dụng tay trần bốc thức ăn, không đảm bảo vệ sinh số liệu đề tài là chính xác và tin cậy	12/15	

77	Đặc điểm rối loạn lipid máu ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát điều trị nội trú tại khoa nội bệnh viện Đa khoa Hà Giang.	Chủ nhiệm đề tài: Ths. Lê San. Thư ký: BSCKI. Cam Thanh Huế	4/2014 đến 01/11/2014		- Mô tả đặc điểm rối loạn lipid máu ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát điều trị nội trú tại bệnh viện Đa khoa HG; - Xác định tỷ lệ rối loạn lipid ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát điều trị tại khoa nội bệnh viện Đa khoa Hà Giang	Tình hình bệnh tăng huyết áp ở trên thế giới và ở VN. Phân tích các kết quả nghiên cứu. Đưa ra các kết luận	Chỉ rõ ở nhóm bệnh nhân tăng huyết có rối loạn chuyển hóa lipid cao hơn nhóm không có rối loạn chuyển hóa lipid đó cũng là yếu tố nguy cơ gây tăng huyết áp. Đề xuất đưa trang thiết bị Y tế hiện đại, Bác sĩ có tay nghề cao về tuyến cơ sở nhằm nâng cao dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Tất cả các bệnh nhân tăng huyết áp vào khám tại cơ sở y tế đều được xét nghiệm các thành phần lipid máu. Tất cả các bệnh nhân tăng huyết áp đều được tư vấn	12/15	
78	Một số biện pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng dạy học ở trường TCYT Hà Giang trong giai đoạn hiện nay.	Chủ nhiệm đề tài: Ths. Tạ Thị Lộ; Thư ký: Đặng Thị Trang Nhung	4/2014 đến 11/2014		- Đề xuất một số biện pháp quản lý nâng cao chất lượng dạy học ở trường TCYT HG trong giai đoạn hiện nay.	Xác định cơ sở lý luận, pháp lý và thực tiễn của việc quản lý hoạt động dạy/học ở trường TCCN. Phân tích thực trạng quản lý quá trình dạy/học ở trường TCYT Hà Giang. Đề xuất một số biện pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng dạy/học ở trường TCYT Hà Giang.	Đề xuất một số biện pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng dạy/học ở trường TCYT Hà Giang.	12/15	
79	Quản lý hoạt động dạy học môn Giáo dục thể chất tại Trường trung cấp Y tế Hà Giang.	Chủ nhiệm đề tài: Cn. Triệu Thị Cầu; Thư ký: Trần Thị Thu Hương	4/2014 đến 11/2014		Nhóm tác giả nghiên cứu đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn Giáo dục thể chất ở trường Trung cấp Y tế tỉnh Hà Giang nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Trường.	Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động dạy học môn Giáo dục thể chất trong Trường Trung cấp chuyên nghiệp. Thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Giáo dục thể chất tại Trường Trung cấp Y tế tỉnh Hà Giang. Biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn Giáo dục thể chất tại Trường Trung cấp Y tế HG.	Đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn Giáo dục thể chất tại Trường Trung cấp Y tế tỉnh Hà Giang.	12/15	

80	Đổi mới nội dung chương trình môn học Giáo dục Thể chất của trường Trung cấp Y tế Hà Giang theo hướng đào tạo hướng dẫn viên thể dục thể thao cơ sở bản làng.	Chủ nhiệm đề tài: Cn. Nguyễn Công Hưng; Thư ký: Cn. Nguyễn Thị Nghiệp	4/2014 đến 11/2014		Trên cơ sở đổi mới nội dung chương trình môn học giáo dục thể chất theo định hướng nghề, cho phép mỗi nhân viên Y tế ở cơ sở bản làng còn có khả năng sử dụng kiến thức thể dục thể thao trong việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân các dân tộc vùng cao tỉnh HG.	Tổng quan vấn đề nghiên cứu, đánh giá thực trạng của hoạt động GDTC và cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy trong trường Trung cấp Y tế Hà Giang, tìm hiểu nhu cầu hoạt động TDTT của học sinh và nhu cầu tập luyện thể dục thể thao của nhân dân tại cơ sở bản làng. Nghiên cứu đổi mới nội dung chương trình môn học GDTC của trường Trung cấp YT HG theo hướng đào tạo hướng dẫn viên cơ sở bản làng và đánh giá hiệu quả	- Kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ mở ra một giai đoạn mới trong việc dạy và học môn học GDTC cho học sinh trường trung cấp Y tế Hà Giang. - Tạo điều kiện cho học sinh trường trung cấp Y tế Hà Giang có điều kiện nâng cao năng lực công tác sau khi ra trường bổ sung lực lượng hướng dẫn viên cho sự nghiệp xã hội hóa TDTT của Đảng và nhà nước.	12/15	
81	Đảng bộ tỉnh Hà Giang lãnh đạo công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân từ năm 2000 đến năm 2010.	Chủ nhiệm đề tài: Cn. Nguyễn Thế Điệp; Thư ký: BSCKII. Vũ Hùng Vương			làm rõ quá trình Đảng bộ tỉnh Hà Giang lãnh đạo thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh từ năm 2000 đến năm 2010, từ đó đúc rút một số kinh nghiệm, góp phần làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận và thực tiễn lãnh đạo công cuộc đổi mới của Đảng nói chung, trong lĩnh vực y tế nói riêng.	- Phân tích một cách hệ thống quan điểm, chủ trương của Đảng và Đảng bộ tỉnh Hà Giang đối với công tác chăm sóc sức khỏe nhân ở tỉnh Hà Giang từ năm 2000 đến năm 2010. Đánh giá những kết quả và hạn chế, từ đó đúc rút những kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Hà Giang đối với công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trong thời gian tiếp theo.	Làm sáng tỏ và cung cấp thêm những luận cứ quan trọng trong việc thực hiện chủ trương CSSKND ở tỉnh Hà Giang, qua đó góp phần khẳng định tính đúng đắn của đường lối, chủ trương CSSKND của Đảng và Nhà nước trong tình hình hiện nay. Kết quả nghiên cứu của luận văn có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo trong việc nghiên cứu và tuyên truyền giáo dục chăm sóc sức khỏe ban đầu của nhân dân trong toàn tỉnh.	12/15	
82	Thực trạng bệnh tiêu chảy và kiến thức, thực hành của bà mẹ trong phòng chống bệnh tiêu chảy ở trẻ em dưới 5 tuổi tại huyện Vị Xuyên tỉnh Hà Giang, năm 2014.	Chủ nhiệm đề tài: Cn. Cấn Thu Hạch; Thư ký: BSCKII. Trịnh Thúy Nga	4/2014 đến 11/2014		Mô tả tỷ lệ mắc và một số yếu tố ảnh hưởng đến bệnh tiêu chảy trẻ em dưới 5 tuổi tại huyện Vị Xuyên, Hà Giang năm 2014. Mô tả kiến thức và thực hành của bà mẹ trong phòng chống bệnh tiêu chảy trẻ em dưới 5 tuổi tại huyện Vị Xuyên, Hà Giang năm 2014.	Phân tích thực trạng bệnh tiêu chảy và kiến thức, thực hành của bà mẹ trong phòng chống bệnh tiêu chảy ở trẻ em dưới 5 tuổi tại huyện Vị Xuyên tỉnh Hà Giang, năm 2014.	Đánh giá được thực trạng bệnh tiêu chảy và kiến thức, thực hành của bà mẹ trong phòng chống bệnh tiêu chảy ở trẻ em dưới 5 tuổi tại huyện Vị Xuyên tỉnh Hà Giang, năm 2014. Đưa ra biện pháp phòng chống bệnh tiêu chảy ở trẻ em dưới 5 tuổi	12/15	

83	Vai trò giáo viên chủ nhiệm lớp trong công tác giáo dục tư tưởng đạo đức, lối sống học sinh của trường Trung cấp Y tế Hà Giang.	Chủ nhiệm đề tài: Cn. Nguyễn Văn Điện; Thư ký: Cn. Trần Văn Đức.	4/2014 đến 11/2014	Trên cơ sở trang bị những kiến thức, kỹ năng sống, đạo đức, tác phong nghề nghiệp định hướng nghề cho mỗi nhân viên Y tế ở cơ sở phần đầu trở thành những cán bộ Y tế vừa Hồng vừa Chuyên trong việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân các dân tộc vùng cao tỉnh Hà Giang.	- Tổng quan vấn đề nghiên cứu, đánh giá thực trạng của học sinh trong trường Trung cấp Y tế Hà Giang, tìm hiểu tâm tư nguyện vọng và nhu cầu của học sinh trong quá trình học tập cũng như sau khi ra trường. - Nghiên cứu công tác giáo viên chủ nhiệm lớp trong vấn đề giáo dục tư tưởng đạo đức lối sống của học sinh trong trường TCYT HG theo hướng đào tạo ra những cán bộ Y tế vừa hồng vừa chuyên và đánh giá hiệu quả.	- Góp phần nâng cao phẩm chất đạo đức lối sống, nghề nghiệp của họ sau khi ra trường. - Tối ưu hóa hiệu quả đào tạo của trường. - Tăng cường lực lượng cán bộ Y tế vừa hồng, vừa chuyên cho cơ sở góp phần vào việc chăm sóc sức khỏe cho bà con dân bản trong tỉnh nhà.	12/15	
84	Thực trạng sức khỏe sinh sản ở phụ nữ mãn kinh tại huyện Vị Xuyên tỉnh HG.	Chủ nhiệm đề tài: Cn. Đinh Thị Thu Hạnh. Thư ký: Ths. Phạm Ngọc Toàn.	4/2014 đến 11/2014	Đánh giá tình trạng sức khỏe ở phụ nữ mãn kinh tại huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang năm 2014. Tìm hiểu nhận thức về sức khỏe mãn kinh ở phụ nữ tại địa bàn nghiên cứu.	Nghiên cứu Đánh giá tình trạng sức khỏe ở phụ nữ mãn kinh tại huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang năm 2014. Phân tích nhận thức về sức khỏe mãn kinh ở phụ nữ tại huyện Vị Xuyên tỉnh HG.	Nâng cao nhận thức của phụ nữ tuổi sinh sản thông qua cán bộ y tế, nhân viên y tế thôn bản và cán bộ hội phụ nữ về các vấn đề sức khỏe tuổi mãn kinh nhằm cung cấp các kiến thức cơ bản về phòng chống bệnh tật, có lối sống lành mạnh, tự rèn luyện để giữ gìn nâng cao sức khỏe.	12/15	
85	Thực trạng và giải pháp trong công tác nghiên cứu khoa học tại trường TCYT HG.	Chủ nhiệm đề tài: Ths. Nguyễn Tú; Thư ký: Bs. Nguyễn Đàm Thoại	4/2014 đến 11/2014	Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và khảo sát, đánh giá thực trạng, đề tài đề xuất hệ thống biện pháp quản lý hoạt động NCKH ở Trường TCYT Hà Giang nhằm góp phần nâng cao chất lượng hoạt động NCKH của nhà trường, góp phần đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện.	- Xây dựng phần cơ sở nghiên cứu khoa học. - Phân tích thực trạng công tác nghiên cứu khoa học tại trường TCYT HG. - Đề xuất các biện pháp và kiến nghị.	Tăng cường việc đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực NCKH Tăng cường các nguồn lực CSVN, kinh phí phục vụ NCKH. Tăng cường, chú trọng đến chính sách khuyến khích, động viên GV, HS NCKH. Tăng cường việc lưu trữ, phổ biến và giám sát các công trình NCKH.	12/15	

[illegible]

90	Hoạt động cung ứng thuốc tại Bệnh viện ĐK Xín Mần	BSCKI Sin Đức Văn	6/2014	10/2014	Mô tả thực trạng cung ứng thuốc tại Bệnh viện ĐK huyện Xín Mần từ năm 2009-2013. Phân tích những ưu, nhược, bất cập chính yếu trong hoạt động cung ứng thuốc tại Bệnh viện. Đề xuất mô hình hoạt động cho khoa Dược bệnh viện và một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng thuốc tại Bệnh viện	Những yếu tố cơ bản liên quan đến hoạt động cung ứng thuốc: Tổ chức, quy mô bệnh viện; số lượng bệnh nhân khám và điều trị hàng năm. Mô hình hoạt động khoa dược, nhân lực, cơ sở vật chất, năng lực quản lí. Chu trình cung ứng thuốc tại bệnh viện: Lựa chọn, mua sắm, cấp phát và tồn trữ, sử dụng: Danh mục thuốc bệnh viện, kinh phí mua thuốc, phương thức mua thuốc, phân tích cơ cấu thuốc sử dụng tại bệnh viện.	Sau khi nghiên cứu hoạt động cung ứng thuốc tại bệnh viện sẽ đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng thuốc tại Bệnh viện	12/15	
91	Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các điều dưỡng trưởng khoa tại Bệnh viện đa khoa huyện Xín Mần.	CN Hoàng Thị Hoan	6/2014	10/2014	Đánh giá nhận thức cũng như khả năng hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của đội ngũ điều dưỡng trưởng khoa để thấy được những việc đã làm được và những việc còn tồn tại để tìm ra biện pháp khắc phục.	Một số yếu tố làm ảnh hưởng đến nhận thức; Cũng như sự hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của điều dưỡng trưởng khoa.	95% điều dưỡng trưởng khoa nhận thức đúng về vai trò cũng như tầm quan trọng của công tác quản lý, điều hành của đội ngũ điều dưỡng trưởng. Từ đó có biện pháp khắc phục những tồn tại để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cấp trên giao.	12/15	
92	Đánh giá sự hài lòng người bệnh, người nhà người bệnh điều trị nội trú tại bệnh viện đa khoa xin mần	Ys Lục Thị Phương	4/2014	8/2014	Tìm hiểu sự hài lòng của người bệnh (NB). người nhà NB điều trị nội trú tại Bệnh viện Xín Mần. Qua đó đề xuất các giải pháp nhằm cải tiến sự hài lòng của NB, người nhà NB.	Đánh giá sự hài lòng của NB, người nhà NB điều trị nội trú nhằm giúp BV cải tiến phương thức phục vụ và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh	Mức độ hài lòng chung của NB, người nhà NB chiếm 90,06%. Trong đó nhân viên y tế (NVYT) tận tình giúp đỡ NB, không có biểu hiện ban ơn, gợi ý tiền quà và hợp tác tốt với nhau trong quá trình điều trị, chăm sóc NB được đánh giá cao nhất 97,86%	12/15	

93	Khảo sát rửa tay của cán bộ y tế tại 03 khoa trọng điểm của bệnh viện Xín Mần – Hà Giang.	Chấn Văn Đức	5/2014	7/2014	1- Đánh giá sự tuân thủ rửa tay của cán bộ y tế tại khoa Nội, Nhi , Và khoa Truyền Nhiễm của bệnh viện đa khoa Xín Mần.Năm 2014 2- Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến việc tuân thủ rửa tay của cán bộ y tế.	- Đảm bảo vô khuẩn cho người bệnh và nhân viên y tế - Giảm tỷ lệ nhiễm khuẩn bệnh viện.	Kết quả: - Tỷ lệ tuân thủ rửa tay đủ 6 bước của bác sỹ 03 bác sỹ = 75%. 23 điều dưỡng =85,1%. - Tỷ lệ tuân thủ rửa tay chưa đủ các bước Bác sỹ 1=25% Điều dưỡng= 14,8%	12/15	
----	---	--------------	--------	--------	--	--	---	-------	--

XXVII TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM									
94	Thẩm định quy trình phân tích bằng phương pháp UV-VIS (phép thử độ hòa tan viên nén Metronidazol chứa Metronidazol 250mg)	Chủ nhiệm đề tài: DS Nguyễn Thị Thu Thủy Cộng sự: DS Trần Tiến Dũng	Năm 2014	Năm 2014	Thẩm định quy trình phân tích bằng phương pháp UV- VIS (Phép thử độ hòa tan viên nén Metronidazol chứa Metronidazol 250mg)	Thẩm định quy trình phân tích bằng phương pháp UV- VIS (Phép thử độ hòa tan viên nén Metronidazol 250mg)	- Hiệu quả khoa học: Đạt yêu cầu về tính đặc hiệu, tuyến tính và khoảng xác định, độ đúng và độ chính xác. Nâng cao trình độ chuyên môn trong công tác kiểm nghiệm, đáp ứng yêu cầu GLP (thực hành tốt kiểm nghiệm thuốc). - Hiệu quả xã hội: Nâng cao năng lực nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật trong công tác kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm; góp phần xây dựng Trung tâm Kiểm nghiệm Hà Giang đạt chuẩn ISO/IEC-17025 - Về hiệu quả kinh tế: Thành công của đề tài đã tiết kiệm được kinh phí thẩm định phương pháp phân tích	12/15	